TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/QĐST-HNGĐ	*T , ngày 22 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thanh T sinh năm 1983

Trú tại: Xóm Giữa, xã Thanh Liệt, huyện T , thành phố H.

Bị đơn: anh Lê Văn C sinh năm 1979

Trú tại: Xóm Giữa, xã Thanh Liệt, huyện T , thành phố H.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

chị **Phạm Thanh T** và anh **Lê Văn C**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Lê Kiều Vy, sinh ngày 20/07/2010. Chị T và anh C thỏa thuận giao cháu Vy cho chị T (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét. Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thanh T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2016/08602 ngày 07/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T . Trả lại chị T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện T ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Thanh Liệt;*
- *UBND xã Thạch Hòa;*
- *Lưu HS;*

Thẩm phán

Nguyễn Đức Lập